

Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/10/2023
V/v: “*Tranh chấp
Hôn nhân gia đình*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hà Ch, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm G, xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu X, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

(*Chị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Hà Trang trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Hồng S kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2020, tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu

thuần là do anh S chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2020, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị Ch xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Vũ Hồng D, sinh ngày 17/10/2020, hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2023, bị đơn anh Nguyễn Hồng S có quan điểm trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, chúng sống như chị Ch đã trình bày. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đã mâu thuẫn với bố mẹ đẻ của chị Ch do bố mẹ đẻ của chị Ch can thiệp cuộc sống riêng của vợ chồng anh chị. Anh cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm yêu thương nhau nên anh không nhất trí đề nghị xin ly hôn của chị Ch. Anh muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi con chung và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Anh S xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Vũ Hồng D, sinh ngày 17/10/2020, hiện nay con chung đang ở cùng chị Ch. Nếu phải ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không đề nghị chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi hội đồng xét xử nghị nghị án thực hiện đúng quy định của Pháp luật. Nguyên đơn là chị Ch thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh S cố tình vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Vũ Thị Hà Ch được ly hôn anh Nguyễn Hồng S.

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Vũ Hồng D, sinh ngày 17/10/2020. Cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Ch không yêu cầu.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Ch và anh S không yêu cầu xem xét nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Ch và anh S là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án*.

2.1. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Ch xin được ly hôn anh S thấy rằng*: Chị Ch và anh S được tự do tìm hiểu và kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ngày 13/11/2020 đảm bảo các điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Mạnh Chinh là bố đẻ của anh S, ông Chinh xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh S ham chơi, không chịu làm ăn dẫn tới nợ nhiều, vợ chồng mâu thuẫn sau đó chị Ch bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu năm 2021, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nên ông Chinh đề nghị Tòa án giải quyết dứt điểm mâu thuẫn vợ chồng để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, tình cảm vợ chồng giữa chị Ch và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, cho chị Ch được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

2.2. *Về con chung*:

Xét nguyện vọng của chị Ch và anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con khi vợ chồng ly hôn thấy rằng: Chị Ch và anh S có một con chung là Nguyễn Vũ Hồng D, sinh ngày 17/10/2020, hiện nay đang ở với chị Ch. Xét thấy cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện nay đang ở cùng chị Ch. Nên cần giao con chung của chị Ch và anh S cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi cho con chung.

Anh S còn đề nghị xác định ADN để xác định cháu D không phải con đẻ của anh nhưng anh S lại cố tình vắng mặt, không cung cấp chứng cứ nên không có cơ sở để xem xét đề nghị của anh S trong vụ án được. Sau này anh S cung cấp được căn cứ sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

2.3. *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Ch, anh S trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. *Về án phí:* Chị Ch phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vũ Thị Hà Ch được ly hôn anh Nguyễn Hồng S.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Vũ Thị Hà Ch được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Vũ Hồng D, sinh ngày 17/10/2020, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Anh Nguyễn Hồng S không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Ch không yêu cầu nhưng anh S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Vũ Thị Hà Ch phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nhung đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008194 ngày 27/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Ch và anh S vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
 - Các đương sự;
 - Chi cục THADS h.Cẩm Khê;
 - UBND xã C, TP
- T, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

